SỞ GD&ĐT NINH BÌNH
TRƯỜNG THPT KIM SƠN A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/KH-THPTKSA

Phát Diệm, ngày 27 tháng 08 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 - 2026

Căn cứ Luật Giáo dục ngày ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, Chương trình tổng thể và Chương trình môn học/hoạt động giáo dục; Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cấp THPT; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT;

Căn cứ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT; Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở GDTX;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT- GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/08/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026;

Công văn số 541/SGDĐT-GDTrH ngày 20/08/2025 của Sở GD&ĐT Ninh Bình về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 – 2026;

Thực hiện Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương; kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025; thực trạng đội ngũ giáo viên, chất lượng đầu vào của học sinh và điều kiện về cơ sở vật chất của nhà trường chuẩn bị cho năm học 2025 - 2026; Kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025 – 2026.

Trường THPT Kim Sơn A xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 như sau:

I. BỐI CẢNH GIÁO DỤC

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Trong những năm qua Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước.

- Cùng với cả nước, Tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập có sự phát triển mạnh mẽ về KT - XH. Các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo, đầu tư đúng hướng đối với giáo dục và đào tạo. Tỉnh đã huy động tốt nhất mọi nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục.

- Việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã đi vào chiều sâu, giúp nâng cao nhận thức của cộng đồng và tạo môi trường thuận lợi để nhà trường thực hiện các đổi mới.

- Trường THPT Kim Sơn A hiện tọa lạc tại xã Phát Diệm, một địa bàn có dân cư tập trung và kinh tế phát triển ổn định. Sự phát triển này giúp phụ huynh ngày càng chú trọng và quan tâm đầu tư cho việc học của con em.

1.2. Thách thức

- Trường đóng trên địa bàn vùng dân cư tương đối phát triển, kinh tế ổn định nhưng một bộ phận CMHS chưa nhận thức đầy đủ về đổi mới giáo dục, chưa quan tâm đúng mức đến việc dành thời gian tìm hiểu về phương pháp học tập, tâm lý của con, hay phối hợp với giáo viên để giáo dục toàn diện.

- Yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, việc thực hiện chương trình GDPT 2018, việc triển khai thực hiện học 2 buổi/ngày đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh phải có sự thay đổi tích cực.

- Nguồn kinh phí còn hạn chế, chưa đảm bảo đầy đủ về cơ sở vật chất, thiết bị để đáp ứng nhu cầu của công tác quản lý, giáo dục.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

2.1.1. Truyền thống của nhà trường

- Trải qua 64 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có bề dầy về thành tích dạy và học, được phụ huynh, nhân dân trên địa bàn tin tưởng về chất lượng giáo dục; nền nếp dạy và học nghiêm túc, nhà trường liên tục được công nhận là tập thể lao động tiên tiến và tập thể lao động tiên tiến xuất sắc.

- Chi bộ Đảng nhà trường luôn đạt danh hiệu **"Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh"**.

- Tập thể sư phạm nhà trường luôn đoàn kết, đồng tâm hợp lực xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. Mọi thành viên của nhà trường đều làm việc tự giác với tinh thần trách nhiệm cao "Tất cả vì học sinh thân yêu". Phong trào tự học, tự bồi dưỡng phát triển mạnh mẽ và đạt kết quả tốt. Các CB, GVCNV đều nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng để vươn lên đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chương trình, ôn thi tốt nghiệp THPT, ôn luyện học sinh giỏi. Chất lượng chuyên môn đồng đều, phong trào Hội giảng, Hội thi giáo viên dạy giỏi luôn được duy trì thường xuyên và phát triển mạnh.

- Quy mô trường, lớp phát triển nhanh, chất lượng giáo dục đào tạo được giữ vững, có bước phát triển mới, đặc biệt là chất lượng mũi nhọn. Đội ngũ giáo viên trong đơn vị được tăng cường đủ số lượng, chủng loại và chất lượng; tuổi đời trẻ, hăng hái, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác. Cơ sở vật chất trường lớp được tăng cường, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động dạy và học.

- Đời sống CB, GV, NV nhà trường được cải thiện; dân chủ trong trường học được phát huy. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, xây dựng tốt khối đoàn kết, nhất trí trong tập thể lãnh đạo, Hội đồng sư phạm nhà trường, từ đó tạo nên sức mạnh tập thể để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học.

- Nhà trường tạo mọi điều kiện để CB, GVCNV nhà trường theo học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; đến nay nhà trường đã có 24 nhà giáo có trình độ thạc sĩ, 01 nhà giáo đang học cao học, 38 nhà giáo được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có chứng chỉ Tin học, Tiếng Anh trình độ A, B; 09 đồng chí có trình độ Trung cấp lý luận chính trị; 04 đồng chí đang học Trung cấp lý luận chính trị.

2.1.2. Nguồn lực

a) Về cơ sở vật chất: Nhà trường thường xuyên tu sửa cơ sở vật chất phòng học, đầu tư trang thiết bị cơ bản để phục tốt cho công tác giảng dạy hàng năm. Tính đến thời điểm hiện tại cơ sở vật chất của nhà trường như sau:

- Nhà trường có khuôn viên riêng biệt với tổng diện tích gần 14.000m2 đã được UBND tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; khuôn viên nhà trường có cây xanh tạo bóng mát, môi trường xanh - sạch - đẹp. Nhà trường đã được Sở GD&ĐT Ninh Bình đã từng công nhận đạt danh hiệu **"Trường học thân thiện, học sinh tích cực"**. Trong những năm qua tiếp tục triển khai xây dựng trường học "Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc" nhà trường đã được công nhận đạt tiêu chí "Xanh - Sạch - An toàn"

- Nhà trường có một cổng chính thẳng đường trục chính vào trường, đường nhánh khu dân cư. Cổng chính rộng rãi, có biển, tên trường theo đúng quy định của Điều lệ trường THPT. Trường có hệ thống tường bao xung quanh cao khép kín, đảm bảo an toàn về tài sản và các hoạt động hàng ngày của nhà trường.

- Nhà trường có khu sân chơi, bãi tập rộng đảm bảo cho nhu cầu vui chơi và học tập của học sinh khoảng 8.000m2. Khu bãi tập được trang bị các thiết bị, dụng cụ thể thao, gồm: Thiết bị GDTC, bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá, hố nhảy xa, nhảy cao, đường chạy. Sân chơi, bãi tập có nhiều cây bóng mát, ghế đá đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn cho học sinh.

- Nhà trường có khu sân chơi và bãi tập riêng biệt và có nhà tập thể dục thể thao (TDTT) cho học sinh, sân gạch và sân bê tông, sân cỏ, xung quanh có trồng cây bóng mát đảm bảo bóng mát cho học sinh khi tập luyện, trên sân có bố trí các thiết bị TDTT đảm bảo đáp ứng cho nhu cầu vui chơi và học tập của học sinh.

- Nhà trường có 33 phòng học dành cho 33 lớp đảm bảo đủ để học 01 ca/ngày. Các phòng học có diện tích 54m2, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Mỗi phòng học được trang bị bàn ghế, bảng chống loá, điện sáng, quạt mát, ảnh Bác, khẩu hiệu... phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập của GV và HS. Hệ thống phòng học của nhà trường đủ về số lượng phục vụ tốt cho nhu cầu học tập của học sinh.

- Nhà trường có 06 phòng bộ môn gồm: 01 phòng Sinh học, 01 phòng Vật lý, 01 phòng Hóa học, 02 phòng Tin học và 01 phòng Ngoại ngữ. Mỗi phòng Lý, Hóa, Sinh đều có kho thiết bị bên cạnh và đủ trang thiết bị dạy học gồm bồn rửa tay, tủ đựng thiết bị, máy tính, tivi, máy chiếu đa dụng, lịch báo giảng, nội quy phòng bộ môn và các bảng biểu khác. 03 Phòng Tin học có 60 máy vi tính, phòng Ngoại ngữ có 40 máy tính được kết nối mạng Internet. Ngoài ra nhà trường còn một phòng thiết bị và phòng STEM. Trong 06 phòng bộ môn đều có: Cửa ra vào, 12 cửa sổ, 08 quạt trần, 12 bóng đèn tuýp đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho học sinh, 01 bảng từ chống lóa kích thước 120cmx350cm, 01 bảng nội quy phòng học bộ môn. Ngoài ra các phòng đều có trang thiết bị riêng phục vụ cho từng môn học. Tất cả các phòng bộ môn được sử dụng thường xuyên, có sự giám sát của nhân viên thiết bị, tổ chuyên môn, Ban giám hiệu. Ngoài ra khu phòng học bộ môn còn có bình cứu hỏa và Nội quy phòng cháy, chữa cháy, tiêu lệnh chữa cháy được đặt ở khu vực cầu thang.

- Nhà trường có 01 phòng hoạt động của Đoàn diện tích 48m2 được trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết như bàn ghế, máy tính, bóng điện, quạt, cờ, khẩu hiệu, tủ đựng tài liệu.

- Thư viện nhà trường có diện tích 108m2, trong đó có 01 phòng đọc dành cho giáo viên và 01 phòng đọc cho học sinh với tổng diện tích là 98m2; thư viện có hơn 7000 đầu sách và các loại báo chí, tạp chí. Phòng đọc có 50 chỗ ngồi; phòng thư viện có 05 máy tính được kết nối internet. Thư viện phục vụ tốt yêu cầu cập nhật kiến thức và tra cứu thông tin, nâng cao văn hóa đọc sách cho giáo viên và học sinh.

- Phòng truyền thống được bố trí sắp xếp, gọn gàng khoa học, lưu trữ đầy đủ các thông tin về thành tích, quá trình phát triển của Nhà trường, có trưng bày các bằng khen, giấy khen, hình ảnh các lãnh đạo nhà trường qua các thời kỳ.

b) Về đội ngũ cán bộ quản lí: Ban giám hiệu làm việc có kế hoạch, khoa học, năng động và thường xuyên đổi mới, sáng tạo, quan tâm đến giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh.

TT	Chức vụ	Số lượng		Đảng viên	Trình độ				So với nhu cầu	
		T.số	*Nữ*		*ThS*	*ĐH*	*CĐ*	*Khác*	*Thừa*	*Thiếu*
1	Hiệu trưởng	01		01	01					
2	Phó hiệu trưởng	02	01	02	02					
Tổng số		**03**	**01**	**03**	**03**					

c) Về đội ngũ giáo viên: Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần học hỏi, cầu thị và tâm huyết với nghề; số lượng đội ngũ cơ bản đảm bảo đáp ứng cho nhu cầu giảng dạy các bộ môn.

TT	Môn học	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên						So với nhu cầu	
					Số GV biên chế	Số GV hợp đồng	Trình độ chuyên môn					
		T.số	*Nữ*				*ThS*	*ĐH*	*CĐ*	*Khác*	*Thừa*	*Thiếu*
1	Toán	13	07	11	13		03	10				
2	Vật lí	08	04	07	08		03	05				
3	Hóa học	06	05	04	06		00	06				
4	Sinh học	03	02	02	03		02	01				
5	Tin học	05	03	03	05		00	05				
6	Ngữ văn	07	05	07	07		07	00				
7	Lịch sử	04	04	02	04		02	02				
8	Địa lí	04	04	03	04		01	03				
9	Tiếng Anh	09	08	07	09		03	06				
10	GD KT&PL	02	02	02	02		00	02				
11	CNCN	01	01	00	01		00	01				
12	CNNN	02	02	02	02		00	02				
13	GDTC	05	03	03	05		01	05				
14	GDQP&AN	03	00	02	03		01	01				
15	Mỹ thuật	00	00	00	00		00	00				1
16	Âm nhạc	00	00	00	00		00	00				1
Tổng số		**72**	**50**	**54**	**72**		**23**	**49**				**2**

d) Về đội ngũ nhân viên: Số lượng nhân viên đảm bảo đáp ứng nhu cầu cho mọi hoạt động trong nhà trường.

TT	Bộ phận	Số lượng	Đảng viên	Số nhân viên						So với nhu cầu	
				Biên chế	*Hợp đồng*	*Trình độ*					
						ThS	*ĐH*	*CĐ*	*Khác*	*Thừa*	*Thiếu*

		T.số	*Nữ*									
1	Kế toán	01		01	01			01				
2	Thủ quỹ	00										
3	Văn thư	01	01		01			01				
4	Thư viện	01	01		01			01				
5	Thiết bị	00			00			00				1
6	Phục vụ	02	02	02		02		02				
7	Y tế	01	01		01			01				
8	Bảo vệ	02				02				02		
Tổng số		**08**	**05**	**03**	**04**	**04**		**06**	**00**	**02**		**1**

e) Tình hình lớp, học sinh:

Khối	**Số lớp**	**Học sinh**		**Dân tộc TS**	**Sĩ số HS/lớp**	**Số HS khuyết tật**	**Ghi chú**
		T.số	Nữ				
10	11	469	265	0	42.64	06	
11	11	469	256	0	42.64	08	
12	11	456	254	0	41.45	03	
Cộng	**33**	**1394**	**775**	**0**	**42.24**	**17**	

- Đa số học sinh có nền nếp, ý thức đạo đức tốt, chăm chỉ, chuyên cần, ngoan ngoãn, lễ phép, tự giác trong thực hiện nội quy lớp học, trường học.

- Về cơ bản các em học sinh đều xác định được mục đích học tập đúng đắn.

- Kết quả tuyển sinh lớp 10 năm học 2025 – 2026: Đạt 463/462 (100,22%) chỉ tiêu. Điểm đầu vào của học sinh lớp 10 thuộc tốp cao trong huyện. Học sinh được phân hóa, sắp xếp theo nguyện vọng của phụ huynh và học sinh ngay từ đầu năm học. Vì vậy, thuận lợi cho công tác quản lí và phân công chuyên môn.

- Hàng năm chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà luôn được nâng lên rõ rệt.

- Tuy nhiên một bộ phận nhỏ học sinh còn yếu về kĩ năng giao tiếp, ứng xử trong các mối quan hệ với những người xung quanh.

2.1.3. Chất lượng giáo dục

a) Kết quả xếp loại Rèn luyện:

Tổng số	**Xếp loại rèn luyện**							
	Tốt		**Khá**		**Đạt**		**Chưa đạt**	
	SL	**%**	**SL**	**%**	**SL**	**%**	**SL**	**%**
K10_474	437	92.19	29	6.12	5	1.05	3	0.63
K11_458	435	94.98	16	3.49	6	1.31	1	0.22
K12_463	447	96.54	13	2.81	3	0.65	0	0.00
1395	**1319**	**94.55**	**58**	**4.16**	**14**	**1.00**	**4**	**0.29**

b) Kết quả xếp loại Học tập:

Tổng số	Xếp loại học tập							
	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
K10_474	125	26.37	249	52.53	94	19.83	6	1.27
K11_458	192	41.92	196	42.79	70	15.28	0	0.00
K12_463	328	70.84	129	27.86	6	1.30	0	0.00
1395	**645**	**46.24**	**574**	**41.15**	**170**	**12.19**	**6**	**0.43**

c) Kết quả thi Tốt nghiệp lớp 12 năm 2025:

- có 462 em học sinh đăng kí dự thi tốt nghiệp và đỗ 100%. Còn 01 em chưa thi tốt nghiệp (do phải rèn luyện hè, nên không đủ điều kiện đăng kí thi tốt nghiệp. Đã hoàn thành việc rèn luyện hè).

- Có 01 em học sinh Nguyễn Thái An lớp 12B1 thủ khoa toàn quốc Khối A với 3 điểm 10 tuyệt đối.

- Kết quả điểm trung bình 4 môn thi TN đứng thứ 21/115 trường trong toàn tỉnh Nình bình mới. Trong đó:

TT	Môn	Điểm trung bình	Xếp hạng toàn tỉnh mới (115)	Ghi chú (Số HSDT)
1	Toán	**6,34**	26	462 em thi
2	Ngữ văn	**7,17**	55	462 em thi
3	Vật lý	**7,78**	17	252 em thi
4	Hóa học	**6,88**	26	213 em thi
5	Sinh học	**6,79**	37	28 em thi
6	Lịch sử	**7,55**	70	82 em thi
7	Địa lí	**7,90**	60	172 em thi
8	Tiếng Anh	**5,54**	24	176 em thi
9	GD KT&PL	**7,35**	75	Có 1 học sinh thi

- Trên 90% các em tham gia theo học các trường ĐH, CĐ trong nước và tham gia các hoạt động lao động khác ở nước ngoài.

d) Kết quả các cuộc thi do Bộ, Sở, trường tổ chức:

** Kết quả tham gia viết sáng kiến năm học 2023 - 2024*:

- Tổng 11 sáng kiến tham gia thẩm định cấp trường, trong đó có 11 SK xếp loại Giỏi. Kết quả cấp ngành đang chờ cấp trên thẩm định.

** Thi Giáo viên giỏi cấp tỉnh:*

- Có 6/6 giáo viên tham gia dự thi GVG cấp tỉnh tại trường THPT Yên Khánh A từ ngày 11/11/2024 đến này 16/11/2024. 100% các thầy, cô được công nhận GVG cấp tỉnh.

** Kì thi Học sinh giỏi văn hóa tỉnh cấp THPT, HSG lớp 12:*

- Kết quả HSG văn hóa cấp THPT: 02 giải/09 học sinh dự thi, trong đó 02 giải Khuyến khích.

- Kết quả HSG văn hóa lớp 12: 19 giải/27 học sinh dự thi, trong đó 03 giải Nhất; 02 giải Nhì; 04 giải Ba; 10 giải Khuyến khích. Xếp thứ 16 của tỉnh (tụt 14 bậc)

** Thi nghiên cứu khoa học cấp tỉnh:*

- Kết quả thi cấp tỉnh: Tổng có 1/1 sản phẩm dự thi đoạt giải, trong đó có 01 giải Ba. Không đủ điều kiện xếp loại toàn đoàn.

** Tham gia giải cầu lông, Bóng bàn, Bóng chuyền hơi CB, GV, NV ngành GD và ĐT Ninh Bình năm 2024*:

Toàn đoàn xếp thứ 7/24 (giảm 5 bậc). Tặng cờ Khuyến khích toàn đoàn. Trong đó:

Đối với cuộc thi cấp cụm: Toàn đoàn xếp thứ 3/12 trường, trong đó có 01 HCV, 01 HCB, 05 HCĐ.

- Cuộc thi cấp cụm môn Cầu lông:

+) 01 HCĐ: Đôi nữ LĐ.

+) 01 HCĐ: Đôi nam trên 40 tuổi.

- Cuộc thi cấp cụm môn Bóng bàn:

+) 01 HCV: Đôi nữ dưới 40 tuổi

+) 01 HCB: Đôi nam, nữ dưới 40 tuổi

+) 02 HCĐ: Đôi nam LĐ và đôi nam dưới 40 tuổi trở xuống.

- Bóng chuyền hơi cấp cụm: 01 HCĐ

Đối với cuộc thi cấp tỉnh: Tổng 01 HCV, 02 HCĐ.

- Cuộc thi cấp tỉnh môn Bóng bàn:

+) 01 HCV: Đôi nữ dưới 40 tuổi.

+) 02 HCĐ: Đôi nam - nữ; Đôi nữ dưới 40 tuổi.

** Tham gia Hội thi TDTT học sinh cấp cụm, cấp tỉnh Ninh Bình năm học 2024 - 2025*:

- Kết quả cấp Cụm: Diễn ra trong 03 ngày từ ngày 31/102024 đến ngày 02/11/2025 tại THPT Yên Khánh A. **Toàn đoàn đứng thứ Nhì cụm**. Trong đó

+) 04 Huy chương Vàng: Cầu lông đơn nam, đơn nữ, đôi nan nữ. Bóng bàn đơn nữ.

+) 03 Huy chương Bạc: Cầu lông đôi nam, đội nữ. Đồng đội bóng rổ nam.

+) 06 Huy chương Đồng: Đá cầu đôi nam, đôi nữ. Bóng bàn đôi nam, đội nữ, đội nam nữ. Đồng đội bóng chuyền nữ.

- Kết quả cấp Tỉnh: Diễn ra trong 03 ngày 25,26,27/11/2024. **Toàn đoàn xếp thứ 10 toàn tỉnh(Tặng cờ Khuyến khích tỉnh)**. Trong đó:

+) 01 Huy chương Bạc: Nội dung đẩy tạ nữ.

+) 06 Huy chương Đồng: Cầu lông đơn nam, đôi nữ. Bóng bàn đơn nữ. Chạy 400m(nam); 1500m (nam); Đồng đội bóng rổ nam.

** Học sinh Giỏi cấp trường:*

Khối 10: Tổng 62 giải, trong đó có 11 giải Nhất, 15 giải Nhì, 18 giải Ba, 18 giải Khuyến khích.

Khối 11: Tổng 67 giải, trong đó có 10 giải Nhất, 16 giải Nhì, 20 giải Ba, 21 giải Khuyến khích.

** Thi Sáng tạo trẻ cấp trường:* Có 30 sản phẩm trong đó có 16 sản phẩm đoạt giải với Nhất 01 giải; Nhì 03 giải; Ba 05 giải; Khuyến khích 07 giải.

** Các cuộc thi khác:*

- Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên và nhi đồng cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ XV năm học 2023 - 2024: Cấp huyện đoạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba. Cấp tỉnh 01 giải Ba, 01 giải Khuyến khích. Toàn đoàn không trong Top 3 của huyện.

- Cuộc thi ATGT cho nụ cười ngày mai cấp tỉnh có 01/2 giáo viên đoạt giải Ba và giải Nhì cấp quốc gia.

- Tham gia Hội thi "Vũ điệu tuổi trẻ" tỉnh Ninh Bình lần thứ II và đoạt giải Ba toàn đoàn.

- Cuộc thi chinh phục Ielts cấp tỉnh toàn đoàn đứng thứ Nhất trong đó có 04 giải Nhì, 03 giải Ba, 07 giải Khuyến khích.

- Cuộc thi IOE cấp Quốc gia có 03 giải Ba (HCĐ); 03 giải Khuyến khích.

- Tin học trẻ cấp huyện được 01 giải Nhì và 03 giải khuyến khích. (Dự kến có 01 giải Ba cấp tỉnh và có khả năng được lọt vòng thi khu vực miền Bắc).

2.2. Điểm yếu

- Kinh tế xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn, đời sống của đa số phụ huynh còn thấp. Địa bàn nhà trường tuyển sinh là các xã thuần nông, kết quả tuyển sinh đầu vào của các năm gần đây chưa cao.

- Cơ sở vật chất trường học đã cải thiện, song còn nhiều bất cập trước sự tăng trưởng về quy mô. Khuôn viên nhà trường chật hẹp, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phụ trợ cho hoạt động chính khóa gặp nhiều khó khăn.

- Khuôn viên của nhà trường còn chật hẹp do kết cấu cơ sở hạ tầng đi trước, nên khu bãi tập cho học sinh về hoạt động TDGG, TDTT, GD QP&AN bị hạn chế.

- Nhận thức của phụ huynh và học sinh không đồng đều; chính sách giáo dục có nhiều thay đổi.

- Trình độ dân trí không đồng đều, đại bộ phận phụ huynh học sinh làm nông nghiệp, đi làm xa, không có nhiều điều kiện quản lý và giáo dục học sinh, nhận thức chính trị chưa cao so với các vùng miền khác trong tỉnh.

- Chất lượng văn hoá đầu vào chưa cao, không đồng đều trong tuyển sinh đầu cấp.

- Còn khoảng 10% đội ngũ giáo viên ngại thay đổi và thích ứng với chương trình giáo dục mới còn chậm, hạn chế trong việc sử dụng các phòng chức năng, phòng thực hành, thí nghiệm của nhà trường; một số giáo viên sức khỏe yếu, đời sống còn gặp nhiều khó khăn.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Xây dựng môi trường giáo dục Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc.

- Thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 toàn cấp học cho 3 khối lớp 10, 11, 12.

- Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa đến từng đối tượng học sinh dựa trên nguyện vọng lựa chọn môn học, chuyên đề học tập của người học.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo duy trì chất lượng giáo dục toàn diện; giữ vững và nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn, nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp THPT và xét tuyển ĐH, CĐ.

- Chú trọng công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống; giáo dục pháp luật; giáo dục truyền thống trong nhà trường; công tác phổ biến giáo dục pháp luật; công tác tư vấn tâm lý và công tác xã hội trong trường học.

- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học đồng bộ với đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện theo hướng phát triển năng lực học sinh, đảm bảo cung cấp đầy đủ kiến thức chuẩn kỹ năng theo quy định. Thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

- Đẩy mạnh việc áp dụng giáo dục STEM trong nhà trường. Nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện Đề án **"Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân"**.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học; quản lý công tác ra đề thi/phản biện đề thi, đáp án thi/kiểm tra; quản lý công tác đánh giá, xếp loại, nhập điểm của giáo viên; xây dựng kế hoạch bài dạy, soạn giáo án điện tử, ký số giáo án, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử. Tích cực triển khai trường học kết nối.

- Thực hiện tốt công tác cung ứng, quản lý và khai thác sử dụng trang thiết bị dạy học, phòng học bộ môn, thư viện và phòng học đa năng có hiệu quả, khuyến khích giáo viên sáng tạo thiết kế và tự làm đồ dùng dạy học.

- Tăng cường công tác đổi mới quản lý, thực hiện nghiêm túc chủ đề công tác năm 2025 của Tỉnh ủy Ninh Bình của xã Phát Diệm. Đảm bảo công tác đánh giá đầy đủ, thực chất; đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra chuyên môn bằng nhiều hình thức có hiệu quả. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý tài chính, chi đúng, thu đủ công khai theo quy định. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng nhằm khích lệ phong trào thi đua trong nhà trường ngày một đạt hiệu quả cao hơn.

- Đẩy mạnh việc **"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"**, cuộc vận động **"Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo"**; tích cực trong các phong trào thi đua **"Dạy tốt - Học tốt"**, **"Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học"**, **"Xây dựng trường học Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc"**; tích cực tham gia hội giảng, hội thi giáo viên dạy giỏi, làm công tác chủ nhiệm giỏi, ...

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về quy mô, số lượng

- Ổn định quy mô lớp học là 42,24 học sinh/lớp học.

- Số lớp: 33 lớp.

- Duy trì sĩ số học sinh trên 99,5%.

2.2. Về chất lượng các mặt giáo dục

2.2.1. Đánh giá Kết quả rèn luyện của học sinh

- Rèn luyện Khá, Tốt: 98,5% trở lên.

- Rèn luyện Đạt: dưới 1,5%.

- Rèn luyện Chưa đạt: 0%.

2.2.2. Đánh giá Kết quả học tập của học sinh

Kết quả đánh giá học tập hàng năm luôn ở vị trí Top đầu(Top 15) trong tỉnh, cụ thể:

- Học tập Khá, Tốt, Xuất sắc: 88% trở lên.

- Học tập Đạt: dưới 12%.

- Học tập Chưa đạt: 0%.

2.2.3. Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng/hoàn thành chương trình cấp THPT: Đạt từ 98,5% trở lên.

2.2.4. Chất lượng thi tốt nghiệp THPT

- Tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT: 100%.

- Chất lượng điểm trung bình các môn thi nằm trong tốp 15 của tỉnh.

2.2.5. Tỉ lệ học sinh thi đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng: Đạt từ 96% trở lên.

2.2.6. Chất lượng các kì thi/Hội thi của tỉnh.

- Thi Học sinh giỏi văn hóa: Phấn đấu đứng trong Top 15 của tỉnh.

- Thi KHKT dành cho học sinh: Phấn đấu có sản phẩm dự thi cấp tỉnh đạt giải.

- Học sinh dự thi STEM/Ngày hội STEM: Có sản phẩm tham gia đảm bảo chất lượng.

- Thi TDTT; GD QP&AN: Phấn đấu có vận động viên đạt giải.

- Đề tài sáng kiến: Phấn đấu có trên 10 đề tài sáng kiến có giá trị lan tỏa từ cấp trường trở lên.

- Các Cuộc thi/Hội thi khác: Phấn đấu có giải chính thức và được khen thưởng.

2.3. Về công tác Văn - Thể - Mỹ; Công tác thư viện; Y tế học đường; Giáo dục Quốc phòng và An ninh

2.3.1. Công tác Văn - Thể - Mỹ

- Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong nhà trường thông qua các hoạt động giáo dục của các nhóm chuyên môn và các câu lạc bộ.

- Đối tượng chỉ đạo, tổ chức thực hiện trực tiếp: Nhóm giáo viên dạy GDTC và Đoàn TN của nhà trường.

2.3.2. Công tác Thư viện trường học

- 100% giáo viên và học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, tài liệu để giảng dạy và học tập.

- Tham gia tích cực, hiệu quả cuộc thi "Giới thiệu về sách" nhân ngày sách Việt Nam hàng năm.

- Tham gia viết bài dự thi "Đại sứ văn hóa đọc" có giải cao của tỉnh để tham gia cấp quốc gia.

- Tích cực phát động phong trào quyên góp sách, xây dựng tủ sách học sinh. Nâng cao tỉ lệ học sinh, giáo viên sử dụng tài liệu thư viện.

- Tích cực triển khai và duy trì tích cực hoạt động của thư viện điện tử và Câu lạc bộ yêu sách Kim Sơn A.

2.3.3. Công tác Y tế học đường, Hội chữ thập đỏ

- 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế.

- Thích ứng nhanh trong công tác phòng, chống các loại dịch bệnh hàng năm cho giáo viên và học sinh.

- Đảm bảo đủ cơ số thuốc cho nhu cầu khám sức khỏe ban đầu cho giáo viên và học sinh.

- Chỉ đạo hội chữ thập đỏ hoạt động đầy đủ, thường xuyên như: Hiến máu tình nguyện; Quyên góp ủng hộ bão lũ; Tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó.....

2.3.4. Công tác giáo dục Quốc phòng và An ninh

- Thực hiện đúng, đủ chương trình giáo dục Quốc phòng và An ninh đối với 03 khối lớp: 10, 11, 12 theo quy định. Kết quả học tập như sau:

+ Khối 10,11, 12: Tốt, Khá: 98%; Đạt: 2%.

- Đối tượng chỉ đạo, tổ chức thực hiện trực tiếp: Nhóm giáo viên dạy GD QP&AN của nhà trường.

- Hình thức thực hiện:

+ Thực hiện KHGD của nhóm GD QP&AN.

+ Tổ chức các Hội thao GD QP&AN cấp trường hằng năm và lựa chọn nguồn tham gia Hội thao GD QP&AN cấp tỉnh 02 năm/lần, có kế hoạch riêng.

- Nội dung: Thực hiện theo KHGD của nhóm và Hoạt động giáo dục của nhóm.

2.3.5. Công tác An toàn trường học

- Chỉ đạo Câu lạc bộ "Phổ biến kiến thức pháp luật" phối hợp cùng Công an huyện Kim Sơn thực hiện đầy đủ việc sinh hoạt và phổ biến kiến thức pháp luật theo tháng, theo đợt cao điểm...

- Thường xuyên có bài tuyên truyền về: Phòng tránh các tệ nạn xã hội; Phòng, chống Ma túy; An toàn giáo thông; Phòng tránh đuối nước... đến giáo viên và học sinh qua các hoạt động giáo dục và hoạt động của câu lạc bộ.

2.4. Thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua: Thực hiện chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ chính trị về đẩy mạnh các cuộc vận động **"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"**; Phong trào thi đua **"Dạy tốt - Học tốt"**; Phong trào **"Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, hạnh phúc"**.

- 100% học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động thiện nguyện.

2.5. Công tác phối hợp với Phụ huynh học sinh, các tổ chức, cá nhân ngoài nhà trường

- Làm tốt công tác phối hợp với cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục học sinh; tổ chức các hoạt động giáo dục và công tác xã hội hóa.

- Kết nối chặt chẽ với các cựu học sinh của nhà trường để tận dụng tối đa sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tăng cường kết nối với các trường Đại học, các tổ chức để thay đổi hình thức định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Kế hoạch thời gian thực hiện Chương trình các môn học/Hoạt động giáo dục

(Đính kèm PHỤ LỤC I)

2. Kế hoạch thực hiện dạy tự chọn/Chuyên đề học tập lựa chọn

(Đính kèm PHỤ LỤC II)

3. Kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn

(Đính kèm PHỤ LỤC III_chính là PHỤ LỤC I CỦA CV 5512)

4. Tổ chức các hoạt động giáo dục

4.1. Dạy học Buổi 1:

- Tổ chức dạy học nội dung chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng bộ GD&ĐT. Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình GDPT 2018.

- Chuyên đề chuyên môn/Hoạt động giáo dục

(Đính kèm PHỤ LỤC IV_chính là PHỤ LỤC II CỦA CV 5512)

4.2. Dạy học Buổi 2:

4.2.1. Công tác bồi dưỡng Học sinh giỏi văn hóa, TDTT, GD QP&AN

a) Thời gian: Từ tháng 9/2025 đến thời gian tổ chức thi.

b) Địa điểm: Trường THPT Kim Sơn A.

c) Nội dung:

- Bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa, TDTT và GD QP&AN Khối 12, 11,10 theo Kế hoạch của Sở và Kế hoạch của trường.

d) Hình thức: Dạy học trực tiếp trên lớp.

e) Tổ chức thực hiện:

- Nhà trường phân công giáo viên bộ môn lựa chọn, hướng dẫn ôn luyện, khích lệ học sinh khối 10 và khối 11 tham dự tích cực cuộc thi Học sinh giỏi cấp trường.

- Lựa chọn, ôn luyện đội tuyển tham dự cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh đối với khối 12, 11.

- Ban giám hiệu chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch tổ chức, bồi dưỡng Học sinh giỏi cho từng năm học.

- Tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng; theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm bảo đảm chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- Giáo viên bồi dưỡng HSG lập danh sách đội tuyển theo môn, thực hiện theo thời khóa biểu đã phân công; giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng phù hợp để đạt được hiệu quả cao nhất.

- Mỗi kì thi HSG sẽ có hướng dẫn riêng theo từng giai đoạn, thời điểm.

4.2.2. Công tác phụ đạo học sinh Yếu, Kém

a) Thời gian thực hiện: Học kỳ II năm học 2025 – 2026.

b) Địa điểm: Trường THPT Kim Sơn A

c) Nội dung: Ôn tập, phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông có nhu cầu.

d). Hình thức: Dạy học trực tiếp tại trường

e) Tổ chức thực hiện:

Lãnh đạo nhà trường giao nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên thông qua các tiết dạy trên lớp, phân hóa học sinh và quan tâm phụ đạo học sinh chưa đạt trong từng tiết dạy, phụ đạo ôn tập riêng theo nhóm...

4.2.3. Hoạt động Câu lạc bộ

Năm học 2025 - 2026 trường THPT Kim Sơn A dự kiến duy trì một số câu lạc bộ (nếu học sinh có nhu cầu) như sau:

- Câu lạc bộ **"Sao khuê Kim Sơn A".**
- Câu lạc bộ **"Báo chí và tuyên truyền".**
- Câu lạc bộ **"Yêu sách trường THPT Kim Sơn A".**
- Câu lạc bộ **"Thể dục thể thao".**
- Các câu lạc bộ **" STEM": Toán học, Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học.**
- Câu lạc bộ **"Tiếng Anh".**
- Câu lạc bộ **"Phổ biến kiến thức pháp luật".**
- Câu lạc bộ **"Nghệ thuật và Khiêu vũ"**.

Mỗi Câu lạc bộ có cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động khác nhau nhằm mục đích tạo ra môi trường giáo dục **thực hành, trải nghiệm** để các em học sinh phát triển năng lực các môn học, năng lực chuyên biệt và các kỹ năng thích ứng nhằm đáp ứng được mục tiêu giáo dục của chương trình môn học và chương trình tổng thể của Bộ giáo dục và Đào tạo đã ban hành.

5. Khung thời gian hoạt động trong ngày

- Thực hiện linh hoạt và đảm bảo theo Công văn hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

(Đính kèm PHỤ LỤC V)

6. Kế hoạch tổng hợp năm học

6.1. Khung thời gian, dự kến ngày nghỉ trong năm học

(Đính kèm PHỤ LỤC VI)

6.2. Lịch trình công tác trọng tâm của năm học

(Đính kèm PHỤ LỤC VII)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy và Ban giám hiệu

- Cấp ủy, Chi bộ lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, xây dựng và đưa vào Nghị quyết Chi bộ về các hoạt động của nhà trường, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ, giáo viên phụ trách, điều hành công việc và chịu trách nhiệm trước Chi bộ về phần công việc được giao.

- Ban giám hiệu chịu trách nhiệm điều hành, phân công nhiệm vụ cho mỗi cá nhân, tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch tác nghiệp để điều hành và thực hiện nhiệm vụ. Định kì, hằng tháng có tổng kết, báo cáo, rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ trước Chi bộ và trước Hội đồng nhà trường.

- Nhiệm vụ cụ thể của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng thực hiện theo theo phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng trường THPT Kim Sơn A.

2. Đoàn trường và các tổ chức khác

- Thực hiện tốt công tác dân vận, tuyên truyền để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm bắt đầy đủ quan điểm, nội dung chương trình hành động để tạo sự đồng thuận trong đơn vị khi thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện kịp thời, có hiệu quả công tác thực hiện nhiệm vụ của các cá nhân, tổ chức trong thực hiện chương trình, kế hoạch của nhà trường đã ban hành.

3. Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng

- Tổ trưởng chuyên môn: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; hướng dẫn giáo viên thực hiện; thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Ban giám hiệu về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn và giáo viên.

- Tổ văn phòng: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo phân công của Hiệu trưởng trường THPT Kim Sơn A.

4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm rõ nội dung kế hoạch, chương trình hành động và tích cực phát huy vai trò trách nhiệm của bản thân trong thực nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi, góp ý trực tiếp về Ban giám hiệu để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học - giáo dục cho phù hợp với tình hình thực thế.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026. Đề nghị tổ/nhóm chuyên môn và các đoàn thể trong nhà trường căn cứ để xây dựng kế hoạch và lịch trình thực hiện, đảm bảo chất lượng, hiệu quả./.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT Ninh Bình (để báo cáo);
- Hội đồng trường (để báo cáo và phê duyệt);
- Ban giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các tổ CM, tổ VP (để triển khai thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG KIM SƠN A

Nguyễn Thế Vinh

PHỤ LỤC I

TRƯỜNG THPT KIM SƠN A

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH CÁC MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

I. KHỐI 10

Học sinh lớp 10 năm học 2025 - 2026 tham gia học tập các môn học/hoạt động giáo dục sau đây:

Nội dung giáo dục		Số tiết/ năm học	Số tiết/ tuần	Ghi chú
1. Môn học bắt buộc				
Ngữ văn		105	3	
Toán học		105	3	
Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)		105	3	
Lịch sử		52	1,5	
Giáo dục thể chất (*)		70	2	
Giáo dục quốc phòng và an ninh		35	1	
2. Môn học lựa chọn				
Nhóm môn Khoa học xã hội	Địa lý	70	2	
	GD KT&PL	70	2	
Nhóm môn Khoa học tự nhiên	Vật lý	70	2	
	Hóa học	70	2	
	Sinh học	70	2	
Nhóm môn Công nghệ và Nghệ thuật	CNCN	70	2	
	CNNN	70	2	
	Tin học	70	2	
3. Chuyên đề học tập (3 cụm chuyên đề) (**)		105	3	
4. Hoạt động giáo dục bắt buộc				
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp		105	3	
5. Nội dung giáo dục địa phương		35	1	
Số tiết trung bình/tuần		**997**	**28,5**	

Trong đó:

- (*) Đối với chương trình môn Giáo dục thể chất nhà trường tổ chức dạy học như sau:

+ Nội dung thể thao tự chọn là: Cầu lông, Bóng chuyền, Bóng rổ.

+ Mỗi môn thể thao tự chọn bao gồm 03 nhóm kỹ thuật: (a) Nhóm kĩ thuật cơ bản viết ở SGK lớp 10; (b) Nhóm kĩ thuật nâng cao viết ở SGK lớp 11; (c) Nhóm vận dụng, thi đấu viết ở SGK lớp 12.

+ Tùy theo khả năng sức khỏe của học sinh mà các em có thể lựa chọn học 01 (một) hoặc 02 (hai) hoặc 03 (ba) môn thể thao nói trên trong cả ba năm học ở cấp THPT.

+) Nếu lựa chọn học 01 (một) môn thể thao học ở cấp THPT thì phải học đầy đủ cả 03 nội dung (a) - học ở lớp 10; (b) - học ở lớp 11; (c) - học ở lớp 12.

+) Nếu lựa chọn học 02 (hai) môn thể thao học ở cấp THPT thì một môn phải học đầy đủ 02 nội dung (a) - học ở lớp 10; (b) - học ở lớp 11; môn còn lại học nội dung (a) - học ở lớp 12. Hoặc một môn học nội dung (a) - học ở lớp 10; môn còn lại nội dung (a) - học ở lớp 11; (b) - học ở lớp 12 (tùy vào thực tế học sinh lựa chọn và đội ngũ nhà trường sẽ có kế hoạch tổ chức cụ thể sau).

Nếu lựa chọn học 03 (ba) môn thể thao học ở cấp THPT thì cả ba môn học nội dung (a). Lớp 10 học nội dung (a) môn thứ nhất, Lớp 11 học nội dung (a) môn thứ hai, lớp 12 học nội dung (a) môn thứ ba(tùy vào thực tế học sinh lựa chọn và đội ngũ nhà trường sẽ có kế hoạch tổ chức cụ thể sau).

Nội dung thể thao tự chọn là: Cầu lông, Bóng chuyền, Bóng rổ. Số lượng cụ thể như sau:

+ Rà soát nguyện vọng đăng kí học GDTC của học sinh trong đơn đăng kí tổ hợp của năm học 2025 – 2026. Căn cứ vào nguyện vọng của học sinh lớp 10 năm học 2025 – 2026 và cơ sở vật chất, đội ngũ của nhà trường, theo đề xuất của nhóm chuyên môn. Năm học 2025 - 2026 đối với học sinh niên khóa 2025 - 2028:

Khối 10 các lớp lựa chọn TN1 gồm 10A1, 10A2, 10A4, 10A5, 10A6, 10A8 học Cầu lông cơ bản. Các lớp lựa chọn TN2 gồm 10A3, 10A7, 10A9 học Bóng rổ cơ bản. Các lớp lựa chọn XH gồm 10A10, 10A11 học Bóng chuyền cơ bản với số lượng cụ thể như sau:

TT	Nội dung thể thao tự chọn	Số lượng học sinh chọn nhóm kỹ thuật			Tổng
		Cơ bản	*Nâng cao*	*Vận dụng thi đấu*	
1	Cầu lông	260	0	0	**260**
	Bóng rổ	124	0	0	**124**
2	Bóng chuyền	85	0	0	**85**

Năm lớp 11 các lớp chọn TN1 học Bóng rổ cơ bản; các lớp chọn TN2 học Bóng chuyền cơ bản; các lớp chọn XH học Cầu lông cơ bản.

Năm lớp 12 các lớp chọn TN1 học Bóng chuyền cơ bản; các lớp chọn TN2 học Cầu lông cơ bản; các lớp chọn XH học Bóng rổ cơ bản.

- (**) Đối với chuyên đề học tập (3 cụm chuyên đề): Học sinh sẽ được lựa chọn kèm theo với tổ hợp môn lựa chọn.

- Các tổ hợp môn học và chuyên đề học tập lựa chọn cụ thể theo từng lớp (đã được triển khai lựa chọn ở lớp 10 năm học 2025 – 2026):

TT	Lớp	Mã tổ hợp	Tổ hợp môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập
1	10A1, 10A2, 10A4, 10A5, 10A6, 10A8	TN1	Vật lý	Toán học Vật lý Hóa học
			Hóa học	
			Sinh học	
			Tin học(CS)	

TT	Lớp	Mã tổ hợp	Tổ hợp môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập
2	10A3, 10A7, 10A9	TN2	Vật lý Hóa học Địa lí Tin học(ICT)	Toán học Vật lý Hóa học
2	10A10, 10A11	XH	Địa lý GD KT&PL Vật lý Công nghệ NN (Trồng trọt)	Toán học Ngữ văn Địa lý

II. KHỐI 11

Học sinh lớp 11 năm học 2025 – 2026 tham gia học tập các môn học/hoạt động giáo dục sau đây:

Nội dung giáo dục		Số tiết/ năm học	Số tiết dự kiến/ tuần	Ghi chú
1. Môn học bắt buộc				
Ngữ văn		105	3	
Toán học		105	3	
Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh)		105	3	
Lịch sử		52	1,5	
Giáo dục thể chất (*)		70	2	
Giáo dục quốc phòng và an ninh		35	1	
2. Môn học lựa chọn				
Nhóm môn Khoa học xã hội	Địa lý	70	2	
	GD KT&PL	70	2	
Nhóm môn Khoa học tự nhiên	Vật lý	70	2	
	Hóa học	70	2	
	Sinh học	70	2	
Nhóm môn Công nghệ và Nghệ thuật	CNCN	70	2	
	CNNN	70	2	
	Tin học	70	2	
3. Chuyên đề học tập (3 cụm chuyên đề) (**)		105	3	
4. Hoạt động giáo dục bắt buộc				
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp		105	3	
5. Nội dung giáo dục địa phương		35	1	

Nội dung giáo dục	Số tiết/ năm học	Số tiết dự kiến/ tuần	Ghi chú
Số tiết trung bình/tuần	**997**	**28,5**	

Trong đó:

- (*) Đối với chương trình môn Giáo dục thể chất trong toàn cấp THPT nhà trường tổ chức dạy học như sau:

+ Rà soát nguyện vọng đăng kí học GDTC của học sinh trong đơn đăng kí tổ hợp của năm học 2024 – 2025. Căn cứ vào việc thay đổi nguyện vọng của học sinh lớp 11 năm học 2025 – 2026 (nếu có) và cơ sở vật chất, đội ngũ của nhà trường, theo đề xuất của nhóm chuyên môn. Năm học 2025 - 2026 đối với học sinh niên khóa 2024 - 2027:

Khối 10 các lớp từ 10B1 đến 10B7 **đã học** Bóng rổ cơ bản và các lớp từ 10B8 đến 10B11 đã học Bóng chuyền cơ bản với số lượng cụ thể như sau:

TT	Nội dung thể thao tự chọn	Số lượng học sinh chọn nhóm kỹ thuật			Tổng
		Cơ bản	*Nâng cao*	*Vận dụng thi đấu*	
1	Bóng rổ	301	0	0	**301**
2	Bóng chuyền	173	0	0	**173**

Năm lớp 11 các lớp từ 11A1 đến 11A7 tổ chức học Bóng chuyền cơ bản và các lớp 11A8 đến 11A11 tổ chức học Bóng rổ cơ bản.

Năm lớp 12 các lớp tổ chức học Cầu lông cơ bản.

+ Nội dung thể thao tự chọn năm lớp 11 là: Bóng chuyền, Bóng rổ. Số lượng cụ thể như sau:

TT	Nội dung thể thao tự chọn	Số lượng học sinh chọn nhóm kỹ thuật			Tổng
		Cơ bản	*Nâng cao*	*Vận dụng thi đấu*	
1	Bóng rổ	173	0	0	**173**
2	Bóng chuyền	301	0	0	**301**

- (**) Đối với chuyên đề học tập (3 cụm chuyên đề): Học sinh sẽ được lựa chọn kèm theo với tổ hợp môn lựa chọn.

c) Các tổ hợp môn học và chuyên đề học tập lựa chọn cụ thể theo từng lớp (đã được triển khai lựa chọn ở lớp 10 năm học 2024 – 2025):

TT	Lớp	Mã tổ hợp	Tổ hợp môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập
1	11A1, 11A2, 11A3, 11A4, 11A5, 11A6, 11A7	TN	Vật lý	Toán học Vật lý Hóa học
			Hóa học	
			Sinh học	
			Tin học(CS)	

TT	Lớp	Mã tổ hợp	Tổ hợp môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập
2	11A8, 11A9, 11A10, 11A11	XH	Địa lý	Toán học Ngữ văn Địa lý
			GD KT&PL	
			Vật lý	
			Công nghệ NN (Chăn nuôi)	

III. KHỐI 12

Học sinh lớp 12 năm học 2025 – 2026 tham gia học tập các môn học/hoạt động giáo dục sau đây:

Nội dung giáo dục		Số tiết/ năm học	Số tiết dự kiến/ tuần	Ghi chú
1. Môn học bắt buộc				
Ngữ văn		105	3	
Toán học		105	3	
Ngoại ngữ 1 (tiếng Anh)		105	3	
Lịch sử		52	1,5	
Giáo dục thể chất (*)		70	2	
Giáo dục quốc phòng và an ninh		35	1	
2. Môn học lựa chọn				
Nhóm môn Khoa học xã hội	Địa lý	70	2	
	GD KT&PL	70	2	
Nhóm môn Khoa học tự nhiên	Vật lý	70	2	
	Hóa học	70	2	
	Sinh học	70	2	
Nhóm môn Công nghệ và Nghệ thuật	CNCN	70	2	
	CNNN	70	2	
	Tin học	70	2	
3. Chuyên đề học tập (3 cụm chuyên đề) (**)		105	3	
4. Hoạt động giáo dục bắt buộc				
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp		105	3	
5. Nội dung giáo dục địa phương		35	1	
Số tiết trung bình/tuần		**997**	**28,5**	

Trong đó:

- (*) Đối với chương trình môn Giáo dục thể chất trong toàn cấp THPT nhà trường tổ chức dạy học như sau:

+ Rà soát nguyện vọng đăng kí học GDTC của học sinh trong đơn đăng kí tổ hợp của năm học 2023 – 2024. Căn cứ vào việc thay đổi nguyện vọng của học sinh lớp 12 năm học 2025 – 2026 (nếu có) và cơ sở vật chất, đội ngũ của nhà trường, theo đề xuất của nhóm chuyên môn. Năm học 2025 - 2026 đối với học sinh niên khóa 2023 - 2026:

Khối 10 các lớp **đã học** Bóng rổ cơ bản, Bóng chuyền cơ bản, Cầu lông cơ bản với số lượng cụ thể như sau:

TT	Nội dung thể thao tự chọn	Số lượng học sinh chọn nhóm kỹ thuật			Tổng
		Cơ bản	*Nâng cao*	*Vận dụng thi đấu*	
1	Bóng rổ	157	0	0	**157**
2	Bóng chuyền	99	0	0	**99**
3	Cầu lông	216	0	0	**216**

Khối 11 các lớp **đã học** Bóng rổ cơ bản, Bóng chuyền cơ bản, Cầu lông cơ bản với số lượng cụ thể như sau:

TT	Nội dung thể thao tự chọn	Số lượng học sinh chọn nhóm kỹ thuật			Tổng
		Cơ bản	*Nâng cao*	*Vận dụng thi đấu*	
1	Bóng rổ	119	0	0	**119**
2	Bóng chuyền	163	0	0	**163**
3	Cầu lông	176	0	0	**176**

Năm lớp 12 các lớp sẽ học Bóng rổ cơ bản, Bóng chuyền cơ bản, Cầu lông cơ bản

+ Nội dung thể thao tự chọn năm lớp 12 là: Bóng chuyền, Bóng rổ. Số lượng cụ thể như sau:

TT	Nội dung thể thao tự chọn	Số lượng học sinh chọn nhóm kỹ thuật			Tổng
		Cơ bản	*Nâng cao*	*Vận dụng thi đấu*	
1	Bóng rổ	184	0	0	**184**
2	Bóng chuyền	200	0	0	**200**
3	Cầu lông	74	0	0	**74**

- (**) Đối với chuyên đề học tập (3 cụm chuyên đề): Học sinh sẽ được lựa chọn kèm theo với tổ hợp môn lựa chọn.

c) Các tổ hợp môn học và chuyên đề học tập lựa chọn cụ thể theo từng lớp (đã được triển khai lựa chọn ở lớp 10 năm học 2023 – 2024):

TT	Lớp	Mã tổ hợp	Tổ hợp môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập
1	12A1, 12A2, 12A3, 12A4, 12A6, 12A7	TNA	Vật lý Hóa học Công nghệ (Lâm nghiệp và Thủy hải sản) Tin học(CS)	Toán học Vật lý Hóa học

TT	Lớp	Mã tổ hợp	Tổ hợp môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập
2	12A5	TNB	Hóa học	Toán học Hóa học Sinh học
			Sinhh học	
			Công nghệ (Điện và Điện tử)	
			Tin học(ICT)	
3	12A8, 12A9, 12A10, 12A11	XH	Địa lý	Toán học Ngữ văn Địa lý
			GD KT&PL	
			Tin học (ICT)	
			Công nghệ NN (Lâm nghiệp và Thủy hải sản)	

PHỤ LỤC V

TRƯỜNG THPT KIM SƠN A

KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY NĂM HỌC 2025 – 2026

(Căn cứ theo Công văn số 546/SGDĐT-CTHSSV ngày 21/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Ninh Bình)

TT	Thời gian		Hoạt động	
			Buổi sáng	Buổi chiều
1	7h05 - 7h15	10 phút	Chủ nhiệm đầu giờ	
2	7h15 - 8h00	45 phút	Tiết 1	
3	8h00 - 8h10	10 phút	***Nghỉ giải lao***	
4	8h10 - 8h55	45 phút	Tiết 2	
5	8h55 - 9h05	10 phút	***Nghỉ giải lao***	
6	9h05 - 9h50	45 phút	Tiết 3	
7	9h50 - 9h55	5 phút	***Nghỉ giải lao***	
8	9h55 - 10h40	45 phút	Tiết 4	
9	10h40 - 10h45	5 phút	***Nghỉ giải lao***	
10	10h45 - 11h30	45 phút	Tiết 5	
11	**11h30**	**KẾT THÚC BUỔI SÁNG**		
1	14h00 - 14h10	10 phút		Chủ nhiệm đầu giờ
2	14h10 - 14h55	45 phút		Tiết 1
3	14h55 - 15h05	10 phút		***Nghỉ giải lao***
4	15h05 - 15h50	45 phút		Tiết 2
5	**15h50**	**KẾT THÚC BUỔI CHIỀU**		

PHỤ LỤC VI

KHUNG THỜI GIAN, DỰ KIẾN NGÀY NGHỈ TRONG HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2025 - 2026

Tháng		Tháng 01/2026				Tháng 02/2026				Tháng 3/2026				Tháng 4/2026				Tháng 5/2026			
Khối	Tuần / Lớp	Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24		Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tuần 36	Tuần 37
		05/01	12/01	19/01	26/01	02/02	9/02	16/02	23/02	02/3	9/3	16/3	23/3	30/3	06/4	13/4	20/4	27/4	04/5	11/5	18/5
		10/01	17/01	24/01	31/01	07/02	14/02	21/02	28/2	07/3	14/3	21/3	28/3	04/4	11/4	18/4	25/4	02/5	09/5	16/5	24/5
10	A1							NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN												TUẦN DỰ TRỮ	TUẦN DỰ TRỮ
	A2																				
	A3																				
	A4																				
	A5																				
	A6																				
	A7																				
	A8																				
	A9																				
	A10																				
	A11																				
11	A1																				
	A2																				
	A3																				
	A4																				
	A5																				
	A6																				
	A7																				
	A8																				
	A9																				
	A10																				
	A11																				
12	A1																				
	A2																				
	A3																				
	A4																				
	A5																				
	A6																				
	A7																				
	A8																				
	A9																				
	A10																				
	A11																				
TỔNG HỢP DỰ KIẾN NGÀY NGHỈ														01 (Giỗ tổ Hùng Vương)				02 (Lễ 30/4 và 1/5)			